

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 12 - 2017.

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh
2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 945/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc B, sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05 tháng 09 năm 2017 và những lời khai tiếp theo chị Phan Ngọc B trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T có tình cảm nhau 03 năm, sau đó chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N. Thời gian đầu, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống

không phù hợp, thường xuyên cãi nhau và anh T đánh chị nhiều lần. Chị và anh T xa nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Trước tòa, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định xin ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Việt C sinh ngày 19 tháng 8 năm 2007. Hiện nay, anh T đang nuôi con. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Tại lời trình bày của anh Nguyễn Thanh T, anh xác định điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, con chung, thời gian phát sinh mâu thuẫn là đúng theo lời trình bày của chị B. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống không phù hợp, anh và chị B xa nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nay chị B xin ly hôn, anh đồng ý. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi hai con, yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con đứa, mỗi tháng 650.000đ cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh T khai không có.

Về nợ chung: anh T trình bày không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Phan Ngọc B khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T, quan hệ tranh chấp là “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị B và anh T có thời gian tìm hiểu nhau 03 năm, sau đó chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N vào ngày 21/9/2005, số 96. Nên hôn nhân của hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Chị B và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị B cho rằng là do cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi nhau và anh T đánh chị nhiều lần. Đối với anh T cho rằng mâu thuẫn do cuộc sống không phù hợp.

Tại phiên tòa, chị B xin ly hôn, đối với anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy giữa chị Phan Ngọc B và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Chị B và anh T có hai con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Việt C sinh ngày 19 tháng 8 năm 2007. Hiện nay, anh T đang nuôi con. Khi ly hôn, chị B đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con. Đây là sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị B và anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu C, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 650.000đ. Đối với chị B không đồng ý chị cho rằng hoàn cảnh chị khó khăn, anh T không nuôi con thì giao cho chị nuôi. Thấy rằng cháu K và cháu C là con chung của hai anh chị, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, chị B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh T yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 650.000đ là phù hợp với pháp luật, cần buộc chị B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung, chị B khai tự thỏa thuận, anh B cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị B và anh T cho rằng không có, nên không xem xét.

Trong vụ án này chị B phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28 Điều 35 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận theo yêu cầu của chị Phan Ngọc B về việc “Xin ly hôn” với anh Nguyễn Thanh T.

Chị Phan Ngọc B được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Anh T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Việt C sinh ngày 19 tháng 8 năm 2007 (anh T đang nuôi). Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 650.000đ cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12 năm 2017. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000 đồng án cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001400 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy, chị B phải nộp tiếp số tiền 300.000đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử cấp phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- **UBND thị trấn N;**
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An